

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/DS-ST

Ngày: 28/9/2018.

*“V/v tranh chấp
hợp đồng góp hui”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tăng Thị Bạch Vân

2. Ông Trần Xuronne

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2018/TLST-DS, ngày 20/4/2018 về *“Tranh chấp hợp đồng góp hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-DS, ngày 16/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐST-DS, ngày 04/9/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị A, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số 786/1, ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Võ Văn B và vợ tên Dương Thị C (cùng vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị A thì vụ án có nội dung như sau:*

Bị đơn B và C còn thiếu tiền chơi hui của nguyên đơn A, cụ thể là:

I- Các dây hui do nguyên đơn A làm chủ hui gồm: 07 dây hui mùa và 05 dây hui tháng.

* 07 dây hui mùa gồm:

- *Dây hui 1:* Hui mùa 2.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hui ngày 29/11/2008 mãn hui ngày 29/11/2016, hui có 24 phần, thỏa thuận ai đóng hui sống thì khi hết hui được nhận 2.000.000/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C

hốt hụi lần thứ 5, sau đó đóng hụi chết được 14 lần, còn lại 05 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hụi chết thay cho bị đơn B và C 05 lần với số tiền là: $05 \text{ lần} \times 2.000.000\text{đ/lần} = 10.000.000\text{đ}$.

- *Dây hụi 2*: Hụi mùa 2.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hụi ngày 29/11/2008 mãn hụi ngày 29/7/2015, hụi có 20 phần, thỏa thuận ai đóng hụi sống thì khi hốt hụi được nhận 2.000.000/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hụi lần thứ 8, sau đó đóng hụi chết được 11 lần, còn lại 01 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hụi chết thay cho bị đơn B và C 01 lần với số tiền là 2.000.000đ.

- *Dây hụi 3*: Hụi mùa 2.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hụi ngày 26/3/2009 mãn hụi ngày 26/3/2015, hụi có 18 phần, thỏa thuận ai đóng hụi sống thì khi hốt hụi được nhận 2.000.000/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hụi lần thứ 2, sau đó đóng hụi chết được 15 lần, còn lại 01 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hụi chết thay cho bị đơn B và C 01 lần với số tiền là 2.000.000đ.

- *Dây hụi 4*: Hụi mùa 2.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hụi ngày 25/3/2010 mãn hụi ngày 27/7/2016, hụi có 19 phần, thỏa thuận ai đóng hụi sống thì khi hốt hụi được nhận 2.000.000/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hụi lần thứ 01, sau đó đóng hụi chết được 12 lần, còn lại 06 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hụi chết thay cho bị đơn B và C 06 lần với số tiền là: $06 \text{ lần} \times 2.000.000\text{đ/lần} = 12.000.000\text{đ}$.

- *Dây hụi 5*: Hụi mùa 2.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hụi ngày 25/11/2010 mãn hụi ngày 25/11/2016, hụi có 18 phần, thỏa thuận ai đóng hụi sống thì khi hốt hụi được nhận 2.000.000/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hụi lần thứ 01, sau đó đóng hụi chết được 12 lần, còn lại 05 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hụi chết thay cho bị đơn B và C 05 lần với số tiền là: $05 \text{ lần} \times 2.000.000\text{đ/lần} = 10.000.000\text{đ}$.

- *Dây hụi 6*: Hụi mùa 2.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hụi ngày 25/11/2010 mãn hụi ngày 23/3/2016, hụi có 16 phần, thỏa thuận ai đóng hụi sống thì khi hốt hụi được nhận 2.000.000/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hụi lần thứ 2, sau đó đóng hụi chết được 11 lần, còn lại 03 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hụi chết thay cho bị đơn B và C 03 lần với số tiền là: $03 \text{ lần} \times 2.000.000\text{đ/lần} = 6.000.000\text{đ}$.

- *Dây hụi 7*: Hụi mùa 5.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hụi ngày 25/7/2011 mãn hụi ngày 25/3/2017, hụi có 17 phần, thỏa thuận ai đóng hụi sống thì khi hốt hụi được nhận 5.000.000/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hụi lần thứ 02, sau đó đóng hụi chết được 8 lần, còn lại 07 lần hụi chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hụi chết thay cho bị đơn B và C 07 lần với số tiền là: $7 \text{ lần} \times 5.000.000\text{đ/lần} = 35.000.000\text{đ}$.

Ngoài ra, bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A phần hụi của tháng 11/2014 với số tiền là 3.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền hội mùa bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A là:
 $10.000.000đ + 2.000.000đ + 2.000.000đ + 12.000.000đ + 10.000.000đ + 6.000.000đ + 35.000.000đ + 3.000.000đ = 80.000.000đ$

* 05 dây hội tháng gồm:

- *Dây hội 1*: Hội tháng 1.000.000đ, mở hội ngày 26/01/2013 mãn hội ngày 26/8/2016, dây hội gồm 45 phần, thỏa thuận ai đóng hội sống khi hốt hội được nhận 1.000.000đ/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 02 phần, cụ thể là:

+ *Phần hội thứ nhất*: Bị đơn B và C hốt hội lần thứ 07, sau đó đóng được 11 lần hội chết (lần của phần thứ 02 không phải đóng hội chết), còn lại 26 lần hội chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hội chết thay cho bị đơn B và C 26 lần với số tiền là: $26 \text{ lần} \times 1.000.000đ/\text{lần} = 26.000.000đ$.

+ *Phần hội thứ hai*: Bị đơn B và C hốt lần thứ 11, sau đó đóng được 8 lần hội chết, còn lại 26 lần hội chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hội chết thay cho bị đơn B và C 26 lần với số tiền là: $26 \text{ lần} \times 1.000.000đ/\text{lần} = 26.000.000đ$.

- *Dây hội 2*: Hội tháng 1.000.000 đồng, mở hội ngày 18/4/2013 mãn hội ngày 18/6/2016, dây hội gồm 40 phần, thỏa thuận ai đóng hội sống khi hốt hội được nhận 1.000.000đ/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 02 phần, cụ thể là:

+ *Phần hội thứ nhất*: Bị đơn B và C hốt lần đầu, sau đó đóng được 13 lần hội chết (lần của phần thứ 02 không phải đóng hội chết), còn lại 25 lần hội chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hội chết thay cho bị đơn B và C 25 lần với số tiền là: $25 \text{ lần} \times 1.000.000đ/\text{lần} = 25.000.000đ$.

+ *Phần hội thứ hai*: Bị đơn B và C hốt lần thứ 06, sau đó đóng được 9 lần hội chết, còn lại 25 lần hội chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hội chết thay cho bị đơn B và C 25 lần với số tiền là: $25 \text{ lần} \times 1.000.000đ/\text{lần} = 25.000.000đ$.

- *Dây hội 3*: Hội tháng 500.000đ, mở hội ngày 10/12/2012 mãn hội ngày 10/12/2014, hội có 26 phần, thỏa thuận ai đóng hội sống thì khi hốt hội được nhận 500.000đ/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hội lần đầu, sau đó đóng hội chết được 19 lần, còn lại 06 lần hội chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hội chết thay cho bị đơn B và C 06 lần với số tiền là: $06 \text{ lần} \times 500.000đ/\text{lần} = 3.000.000đ$.

- *Dây hội 4*: Hội tháng 500.000đ, mở hội ngày 10/12/2012 mãn hội ngày 10/12/2014, hội có 26 phần, thỏa thuận ai đóng hội sống thì khi hốt hội được nhận 500.000đ/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hội lần thứ 09, sau đó đóng hội chết được 11 lần, còn lại 06 lần hội chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hội chết thay cho bị đơn B và C 06 lần với số tiền là: $06 \text{ lần} \times 500.000đ/\text{lần} = 3.000.000đ$.

- *Dây hội 5*: Hội tháng 500.000đ, mở hội ngày 10/12/2012 mãn hội ngày 10/12/2014, hội có 26 phần, thỏa thuận ai đóng hội sống thì khi hốt hội được nhận 500.000đ/lần/phần, bị đơn B và C tham gia 01 phần. Bị đơn B và C hốt hội lần thứ 4, sau đó đóng hội chết được 16 lần, còn lại 06 lần hội chết chưa đóng. Vì vậy, nguyên đơn A phải đóng hội chết thay cho bị đơn B và C 06 lần với số tiền là: $06 \text{ lần} \times 500.000đ/\text{lần} = 3.000.000đ$.

Ngoài ra bị đơn C còn mượn hội của bà X hốt hội xong nhưng không đóng lại đủ hội chết nên nguyên đơn A phải đóng thay bị đơn C số tiền 1.425.000đ.

Như vậy, bị đơn B và C còn thiếu tiền hội tháng của nguyên đơn A là: $26.000.000đ + 26.000.000đ + 25.000.000đ + 25.000.000đ + 3.000.000đ + 3.000.000đ + 1.425.000đ = 112.425.000đ$.

Số tiền hội mùa và tiền hội tháng bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A là: $80.000.000đ + 112.425.000đ = 192.425.000đ$ nhưng bị đơn B và C trả 12.000.000đ nên còn thiếu lại $192.425.000đ - 12.000.000đ = 180.425.000đ$.

II. Các dây hội do bị đơn B và C làm chủ hội:

- *Dây hội 1*: Hội mùa 2.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hội ngày 17/7/2012, có 23 phần, thỏa thuận ai đóng hội sống thì khi hốt hội được nhận 2.000.000/lần/phần, nguyên đơn A tham gia 01 phần, nguyên đơn A đã đóng được 11 lần hội sống thì bị đơn B và C tuyên bố bế hội. Vì vậy, bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A 11 lần hội sống với số tiền là: $11 \text{ lần} \times 2.000.000đ/\text{lần} = 22.000.000đ$ nhưng nguyên đơn A đồng ý trả tiền đầu thảo (tiền công gom hội) cho bị đơn B và C số tiền là 2.000.000đ. Như vậy, bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A 20.000.000đ.

- *Dây hội 2*: Hội mùa 3.000.000đ, một năm 3 mùa, mở hội ngày 20/11/2012, có 17 phần, thỏa thuận ai đóng hội sống thì khi hốt hội được nhận 3.000.000/lần/phần, nguyên đơn A tham gia 02 phần, nguyên đơn A đã đóng được 07 lần hội sống thì bị đơn B và C tuyên bố bế hội. Vì vậy, bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A 07 lần hội sống với số tiền là: $07 \text{ lần} \times 2 \text{ phần} \times 3.000.000đ/\text{lần} = 42.000.000đ$ nhưng nguyên đơn A đồng ý trả tiền đầu thảo (tiền công gom hội) cho bị đơn B và C số tiền là 2.000.000đ cho 02 phần hội. Như vậy, bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A là 40.000.000đ

Số tiền do bị đơn B và C làm chủ hội còn thiếu nguyên đơn A là: $20.000.000đ + 40.000.000đ = 60.000.000đ$.

Tổng số tiền hội bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A là: $180.425.000đ + 60.000.000đ = 240.425.000đ$.

Nguyên đơn A đã nhiều lần yêu cầu bị đơn B và C trả tiền hội còn thiếu nhưng đến nay bị đơn B và C chưa trả. Vì vậy, nguyên đơn A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn B và C phải trả số tiền hội còn thiếu là 240.425.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn A cho rằng các dây hội do bị đơn B và C làm chủ, nguyên đơn A đều đóng hội sống, cho nên số tiền nguyên đơn A đóng thực tế cho bị đơn B và C không tới 60.000.000đ. Vì vậy, nguyên đơn A đồng ý xác định số tiền các dây hội do bị đơn B và C làm chủ còn lại là 40.000.000đ, nguyên đơn A chỉ yêu cầu bị đơn B và C trả tiền cho các dây hội này với số tiền là 40.000.000đ.

Vì vậy, tại phiên tòa nguyên đơn A thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn B và C phải trả số tiền hội còn thiếu là 220.425.000đ.

** Đối với bị đơn Võ Văn B và vợ tên Dương Thị C: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A tại Thông báo về việc thụ lý vụ án số 231/TB-TLVA, ngày 20/4/2018 và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn B và C nhưng bị đơn B và C không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A. Sau đó, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn B và C tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng bị đơn B và C không tham dự. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn A tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn B và C không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham dự phiên tòa sơ thẩm.

- *Về nội dung vụ án:* Do nguyên đơn A tự nguyện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và việc thay đổi này là đúng quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A, buộc vợ chồng bị đơn B và C phải trả tiền chọi hụi còn thiếu cho nguyên đơn A là 220.425.000đ, vì bị đơn C đã thừa nhận còn thiếu tiền hụi của nguyên đơn A khi hòa giải tại địa phương vào ngày 07/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn B và C vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn A yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn B và C theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn B và C.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn A thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn B và C phải trả số tiền hụi còn thiếu là 220.425.000đ. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A là trong phạm vi khởi kiện ban đầu và đúng quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, nguyên đơn A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn B và C phải trả số tiền chơi hụi còn thiếu là 220.425.000đ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A thì thấy rằng:

Việc chơi hụi giữa các đương sự là có xảy ra trên thực tế. Hiện nay, bị đơn B và C còn thiếu tiền hụi của nguyên đơn A 220.425.000đ, điều này được thể hiện qua “Biên bản hòa giải cơ sở” ngày 07/4/2018 của Ban nhân dân ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, khi hòa giải bị đơn C thừa nhận bà và chồng bà là bị đơn B còn thiếu nguyên đơn A số tiền hụi là 220.425.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định số tiền hụi bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn A là 220.425.000đ. Bị đơn B và C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền hụi cho nguyên đơn A. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn B và C có nghĩa vụ phải trả tiền chơi hụi còn thiếu cho nguyên đơn A là 220.425.000đ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Án phí sơ thẩm:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A được chấp nhận nên bị đơn B và C phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 220.425.000đ x 5% = 11.021.000đ (đã làm tròn số).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 357 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biên, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị A.

1. Buộc bị đơn Võ Văn B và vợ tên Dương Thị C phải trả số tiền chơi hụi còn thiếu cho nguyên đơn Huỳnh Thị A là 220.425.000đ (*hai trăm hai mươi triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn B và C không trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn B và C còn phải trả cho nguyên đơn A số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm:

- Bị đơn Võ Văn B và Dương Thị C phải chịu 11.021.000đ (*mười một triệu, không trăm hai mươi một ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị A 6.010.600đ (sáu triệu, không trăm mười ngàn, sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0002201, ngày 20/4/2018.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn B và C, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung